

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 8 - 2020
V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc Canh;
2. Ông Phạm Thủy Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, về việc Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Văn H, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp An L, xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đoàn Kim H, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân H, xã Tân N, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Văn H trình bày: Ngày 27/4/2020, anh và chị Đoàn Kim H thống nhất thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân thị xã H giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 59/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2020. Anh và chị H thống nhất

thỏa thuận: Anh đồng ý giao con chung tên Trần Trọng H 1, sinh ngày 12/12/2016 cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con mà không ai có quyền cản trở.

Tuy nhiên, khi đã ly hôn, chị H không tạo điều kiện cho anh rớt con chung về nhà để tiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi anh đến rớt cháu H 1 thì chị H ngăn cản, không cho anh được rớt con. Anh có gửi tường trình đến Công an, Ủy ban nhân dân xã Tân N. Cán bộ Tư pháp xã đã động viên, thuyết phục nhưng chị H vẫn cương quyết không cho anh được rớt con, nên anh chỉ thực hiện được việc thăm nom, còn các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh không thực hiện được do chị H ngăn cản không cho anh rớt con.

Nhận thấy, điều kiện hiện nay của chị H không đủ để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị H chỉ là nhân viên bán hàng của Công ty tư nhân Vinafood của hệ thống siêu thị, thời gian ở nhà chăm sóc con chỉ có 01 buổi, thu nhập không ổn định. Đồng thời, bản thân anh hiện nay đã được cha mẹ thống nhất cho quyền sử dụng đất diện tích 17.401,1m² (chưa chuyển quyền) mục đích sử dụng đất ruộng, 01 nhà kho chứa rơm, 01 máy cày và 01 xe máy cải tiến để sử dụng làm kinh tế nông nghiệp nuôi dưỡng con.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, để anh được nuôi dưỡng con chung tên Trần Trọng H 1, sinh ngày 12/12/2016, không yêu cầu chị Đoàn Kim H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Khi anh được quyền nuôi con, anh thống nhất cho chị H đến thăm và rớt con về nhà để chăm sóc.

Tại bản tự khai đề ngày 08 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đoàn Kim H trình bày: Chị và anh Trần Văn H đã ly hôn, chị được nuôi dưỡng con chung tên Trần Trọng H 1, sinh ngày 12/12/2016. Hiện nay, chị nuôi con ổn định, con luôn vui vẻ, hạnh phúc, phát triển tốt về mọi mặt. Chị có đầy đủ điều kiện tốt nhất dành cho con (các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện của chị đã nộp cho Tòa án). Chị không muốn cuộc sống thay đổi, xáo trộn. Anh H muốn mang con về nhà thăm nom, hiện tại chị chưa đồng ý. Anh H hay gia đình anh H muốn đến thăm con lúc nào cũng được, chị luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để anh H thăm con, nhưng không thống nhất cho anh H rớt con về nhà bên nội.

Qua yêu cầu của anh Trần Văn H, chị không thống nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn H.

Các đương sự đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn H khởi kiện yêu cầu tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Đoàn Kim H được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 05 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã H ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 59/2020/QĐST-HNGĐ, với nội dung như sau: "...về hôn nhân: Chị Đoàn Kim H và anh Trần Văn H thống nhất thuận tình ly hôn; về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Trọng H 1, sinh ngày 12/12/2016, hiện đang sống với chị H. Nay ly hôn chị H và anh H thống nhất thỏa thuận cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Trọng H 1. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.....".

[3] Anh Trần Văn H đã cung cấp một số giấy tờ tài sản liên quan đến điều kiện để nuôi con chung tên Trần Trọng H 1, sinh ngày 12/12/2016, nhưng anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị H không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; tại phiên tòa, anh H thừa nhận chị H nuôi con phát triển tốt, nhưng do không cho anh H rước con về nhà chơi nên anh H mới xin thay đổi nuôi con; bên cạnh đó, chị H cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, sổ tiết kiệm,..và các giấy tờ khác chứng minh chị H có đầy đủ điều kiện để nuôi con đảm bảo phát triển tốt về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; chị H đang có công việc ổn định với mức lương hàng tháng trên 4.815.000đồng; trong thời gian nuôi con cũng chưa nhận được sự phản ánh của ông, bà nội, cha và những người khác về việc chị H không nuôi con tốt; đồng thời, Ủy ban nhân dân xã Tân N, thị xã H đã cung cấp thông tin cho Tòa án như sau: Trong thời gian chị H nuôi con không nghe ai báo vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là anh Trần Văn H là không có chứng cứ nên không chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 3, 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là anh Trần Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; bị đơn là chị Đoàn Kim H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 9 Điều 26, tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn H.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Trần Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0001270 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; anh Trần Văn H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Chị Đoàn Kim H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Trần Văn H và chị Đoàn Kim H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung